

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày: 19/02/2021
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Xuân Tiếng

Ông Lê Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần AB(Viết tắt ABBANK).

Địa chỉ: 170 HBT, phường Đ, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q – Phó Tổng Giám đốc.

Người nhận ủy quyền lại: Anh Văn Hữu T – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần AB- Chi nhánh Tiền Giang (Văn bản ủy quyền số 366/UQ-TGD.20 ngày 03/8/2020).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kim N, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, anh H có mặt, chị N, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/8/2020, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần AB và quá trình giải quyết vụ án, anh Văn Hữu H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/10/2017, ABBANK và chị Trần Thị Kim N, anh Nguyễn Minh T ký hợp đồng cho vay từng lần số 298/17/TD/XXVI, theo đó ABBANK cho chị N, anh

T vay số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng; Thời hạn vay: 60 (sáu mươi) tháng; Mục đích vay: Mua xe ô tô tải; Lãi suất vay: 11.3%/năm (lãi suất được thay đổi theo quy định của ABBANK); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng.

ABBANK đã giải ngân đúng theo nội dung Hợp đồng cho vay nêu trên, chị N, anh T đã nhận đủ số tiền: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, chị N và anh T đã ký kết với ABBANK hợp đồng thế chấp tài sản số 298/17/TC/XXVI ngày 16/10/2017. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu CHANN, số loại SC1022, số khung 2F4CHN000720, số máy Q4G64F000463, biển số 71C-062.79, màu trắng, năm sản xuất: 2017 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008710 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ – công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/10/2017. Hợp đồng thế chấp tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung T đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 16/10/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị N, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ABBANK đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo nhắc nợ, thông báo khởi kiện,... Tuy nhiên, chị N, anh T đã không thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ.

Do đó, ABBANK yêu cầu chị N, anh T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/4/2020 là 82.302.086 đồng (Trong đó nợ gốc là 75.999.994 đồng; lãi 6.302.092 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/4/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp chị N, anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ABBANK được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/17/TC/XXVI ngày 16/10/2017 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, anh H trình bày: Do chị N, anh T đã thanh toán được 22 kỳ trả nợ với số tiền gốc là 44.000.006 đồng, tiền lãi là 20.978.840 đồng. Đến kỳ trả nợ lần 23 (ngày 16/9/2019) cho đến nay thì chị N, anh T không thanh toán. Do đó, ABBANK yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N, anh T phải liên đới trả nợ cho ABBANK toàn bộ số nợ gốc còn lại: 75.999.994 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 19/02/2021 là 15.326.409 đồng (trong đó, lãi trong hạn: 10.658.261 đồng; lãi quá hạn: 4.668.148 đồng). Tổng cộng là 91.326.403 đồng.

Đồng thời, ABBANK yêu cầu Tòa án buộc chị N, anh T phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2021 theo Hợp đồng tín dụng số 298/TD/XXVI ngày 16/10/2017 cho đến khi trả xong nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị N, anh T đều vắng mặt

không lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh chị, anh chị cũng không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối, không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

ABBANK khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N, anh T trả nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 298/TD/XXVI ngày 16/10/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Chị N, anh T là bị đơn trong vụ án cư trú tại xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị N, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N, anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chứng cứ ABBANK khởi kiện là Hợp đồng cho vay từng lần số 298/17/TD/XXVI ngày 16/10/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/17/TC/XXVI ngày 16/10/2017; Giấy nhận nợ số 298/17/TD/XXVI.01 ngày 16/10/2017, Giấy chứng nhận kết hôn của chị N, anh T. Theo đó, ABBANK cho chị N, anh T vay 120.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 60 (sáu mươi) tháng từ 17/10/2017 đến ngày 17/10/2022. Phương thức trả nợ gốc: Định kỳ hàng tháng, trả thành 60 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, kỳ trả đầu tiên là ngày 16/11/2017. Phương thức trả nợ lãi: Trả vào ngày 16 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Chị N, anh T đã trả được 22 kỳ với số tiền gốc là 44.000.006 đồng, tiền lãi là 20.978.840 đồng. Đến kỳ trả nợ thứ 23 (ngày 16/9/2019) thì chị N, anh T không trả gốc và lãi như thỏa thuận nên chị N, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thì ABBANK là tổ chức tín dụng. Tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Cho nên, việc thỏa thuận lãi suất của ABBANK với chị N, anh T trong Hợp đồng tín dụng 298/17/TD/XXVI ngày 16/10/2017 là phù hợp theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Chị N, anh T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy chị N và anh T không cùng hộ khẩu thường trú nhưng hiện anh chị vẫn sống cùng nhau, đang làm ăn ở xa và gửi con cho mẹ chị N chăm sóc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho

người thân của chị N, anh T - (mẹ ruột), họ nhận thay và cam kết giao lại hoặc thông báo lại cho chị N, anh T. Tuy nhiên, chị N, anh T đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ABBANK, coi như chị N, anh T mặc nhiên thừa nhận nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ABBANK khởi kiện yêu cầu chị N, anh T phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 91.326.403 đồng gồm: Nợ gốc: 75.999.994 đồng; nợ lãi: 15.326.409 đồng (trong đó, lãi trong hạn: 10.658.261 đồng; lãi quá hạn: 4.668.148 đồng) và yêu cầu Tòa án buộc chị N, anh T phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2021 cho đến khi trả xong nợ là phù hợp quy định tại 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

[2.2] Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ABBANK và chị N, anh T đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 298/17/TC/XXVI ngày 16/10/2017. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải như đã nói trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng này được ABBANK và chị N, anh T ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp quy định pháp luật, hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định nên có hiệu lực pháp luật. Do chị N, anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên việc ABBANK yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu của ABBANK được chấp nhận nên chị N, anh T phải chịu toàn bộ án phí là 4.566.320 đồng (91.326.403 đồng x 5%= 4.566.320 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần AB.

Buộc chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Minh T có nghĩa vụ liên đới thanh toán số nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần AB theo Hợp đồng cho vay từng lần số 298/17/TD/XXVI ngày 16/10/2017 tính đến ngày 19/02/2021 là 91.326.403 (chín mươi một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ ba) đồng, gồm: Nợ gốc: 75.999.994 đồng; nợ lãi: 15.326.409 đồng (trong đó, lãi trong hạn: 10.658.261 đồng; lãi quá hạn: 4.668.148 đồng).

Kể từ ngày 20/02/2021, chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

cho vay thì lãi suất mà chị N, anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp chị N, anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì là Ngân hàng Thương mại cổ phần AB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô tải thùng kín, nhãn hiệu CHANN, số loại SC1022, số khung 2F4CHN000720, số máy Q4G64F000463, biển số 71C-062.79, màu trắng, năm sản xuất: 2017 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008710 do Phòng cảnh sát giao thông đường bộ – công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 12/10/2017 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Minh T phải liên đới chịu 5 % án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.566.320 (Bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần AB được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.057.000 (Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002591 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Ngọc Ánh